

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/HS-ST.

Ngày 21/9/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Đương.

Ông Kim Na Rinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Út, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Bị cáo Trần Trung H, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1994, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1967 và bà Lê Thị D1, sinh năm 1967; anh, chị, em ruột gồm có 02 người (kể cả bị cáo) lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, ngày 24/11/2020, bị Công an huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; nhân thân: Có tiền sự; bị cáo bị bắt tạm giữ kể từ ngày 29/4/2021, sau đó chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị cáo Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2000, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1975 và bà Trần Thị N, sinh năm 1972. Anh, chị, em ruột gồm có 02 người (kể cả bị cáo) lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 07/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Ông Dương Văn D, sinh năm 1969. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Trần Quốc D, sinh năm 1996. Có mặt.

- Anh Trương Hoàng T, sinh năm 2003. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã Mỹ L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Anh Mai Duy H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bà Kiên Thị T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Kiên Thị T: Ông Diệp Minh T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trần Khánh T, sinh năm 1987. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bà Lê Thị Dứt, sinh năm 1967. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Hà Thị Ngọc T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Ông Lê Thanh H, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Thúy K, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm 1, phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Trần Nhựt T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- Một bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO màu xanh, đầu bình xịt màu đen.

- Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Một chai nhựa có nắp màu đỏ, khoét hai lỗ, một lỗ gắn nỏ bằng thủy tinh, một lỗ gắn ống hút màu xanh trắng.

- Một quần sọt màu đen, trên lưng quần có dây nịch da nhãn hiệu Levis.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/4/2021, Công an huyện C nhận được tin báo của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D, tỉnh Trà Vinh, tại ấp 11, xã L, thị xã D bị mất trộm xe mô tô loại Jupiter biển số 84D1-229.71, đối tượng lấy trộm xe chạy về hướng xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Khi nhận được tin báo, Công an huyện C bố trí lực lượng chốt chặn trên địa bàn huyện. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, lực lượng chốt chặn tại ngã ba M, huyện C phát hiện bị can Trần Trung H đang điều khiển xe mô tô có đặc điểm như trên chạy hướng từ xã M – xã M và yêu cầu dừng xe để kiểm tra nhưng bị can H tăng ga bỏ chạy nên lực lượng Công an truy đuổi. Bị can H điều khiển xe mô tô chạy đến cầu S thuộc xã M thì rẽ phải vào đường đaml chạy đến cầu sắt thì bỏ xe mô tô tại dốc cầu rồi chạy bộ về hướng ấp H, xã M. Trên đường tẩu thoát bị can H cởi quần dài đang mặc trên người bỏ lại, trong túi quần có 01 giấy chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T.

Trong quá trình chạy trốn bị can H lấy trộm 01 xe đạp hiệu Martin của anh Dương Văn D, ngụ ấp H, xã M. Bị can dùng xe đạp chạy đến căn chòi lá của anh Trần Nhứt T, ngụ ấp B, xã M, bị can H bỏ xe đạp bên ngoài chòi và đi vào bên trong tìm nước uống thì phát hiện một chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A70 của anh Mai Duy H, ngụ ấp M ở trên bàn, bị can H lấy trộm điện thoại trên rồi đi ra ngoài từ cửa sau thì phát hiện có 01 xe mô tô loại Wave không biển số của anh Trần Quốc D, ngụ ấp H, xã M, trên xe có sẵn chìa khóa, quan sát không thấy người trông coi nên bị can H lấy trộm xe mô tô chạy về chòi giữ tôm của bị can tại ấp T, xã M. Khi bị can H vừa điều khiển xe mô tô trộm được của anh D chạy về đến chòi giữ tôm thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang cùng tang vật. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bị can Trần Trung H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐG ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận: Tổng giá trị trong vụ trộm cắp tài sản trên là 5.280.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị can Trần Trung H còn khai nhận đã thực hiện những vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 15 giờ ngày 10/02/2021, bị can H điều khiển xe mô tô loại Wave màu trắng, không gương chiếu hậu, không bửng chắn gió, không biển số của anh ruột tên Trần Khánh T từ nhà tại ấp T, xã M chạy đến nhà bạn ngụ ấp T, xã K, huyện C (xe có biển số 84E1 – 269.82 bị gãy nên để ở nhà). Khi chạy đến ấp T bị can rẽ trái vào đường đaml, bị can chạy được một đoạn thì phát hiện xe mô tô loại Sirius biển số 84L1 - 014.88 của bà Kiên Thị T, ngụ ấp K, xã K đang dựng cặp đường đaml không ai trông coi. Lúc này bị can H nảy sinh ý định lấy trộm xe, bị can điều khiển xe mô tô (đang chạy) quay ra ngoài đầu đường đaml giáp Quốc lộ 53 rồi gửi xe tại quán nước nhưng không nhớ tên. Sau đó, bị can đi bộ

theo đường đaml đến vị trí chỗ xe mô tô của bà T đang dựng và quan sát xung quanh không thấy ai nên bị can lấy trộm xe mô tô rồi điều khiển chạy đến tiệm mua bán phế liệu của bà Phạm Thị Thúy K, ngụ khóm 1, phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh bán được số tiền 800.000 đồng, số tiền bán xe bị can tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐG ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: Giá trị xe mô tô biển số 84L1-014.88 là 7.800.000 đồng.

- *Vụ thứ hai:* Vào khoảng 15 giờ ngày 05/4/2021, bị can H điều khiển xe mô tô biển số 84E1-269.82 của anh ruột tên Trần Khánh T chở bị can Nguyễn Thị Yến N (*sống chung như vợ chồng*) từ nhà tại ấp T, xã M chạy dọc theo các tuyến đường mục đích để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến đoạn đường thuộc ấp M, xã H, huyện C, bị can H phát hiện xe mô tô hiệu Sirius biển số 93T4 – 3483 của bà Nguyễn Thị T, ngụ ấp M, xã H, huyện C (*xe do chồng bà là ông Lê Thanh H đứng tên*) đang dựng cặp lề lộ, trên xe có sẵn chìa khóa và không có người trông coi. Lúc này bị can H nảy sinh lấy trộm xe, bị can H điều khiển xe mô tô chở bị can N chạy qua, chạy lại 02 đến 03 lần để quan sát. Sau đó, bị can H dừng xe lại cách xe bà T khoảng 500 mét, rồi nói với bị can N lấy trộm xe mô tô của bà T và kêu N điều khiển xe mô tô chở bị can H quay lại chỗ xe của bà T đang dựng thì bị can N đồng ý. Bị can N điều khiển xe mô tô quay lại, khi chạy gần đến xe của bà T, bị can H nhảy xuống lấy trộm xe mô tô, còn bị can N điều khiển xe chạy về hướng xã M. Sau khi lấy trộm xe mô tô của bà T, bị can H lập tức điều khiển xe chạy đến tiệm mua bán phế liệu của bà Phạm Thị Thúy K, ngụ khóm 1, phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh bán số tiền 1.700.000 đồng. Bị can N điều khiển xe mô tô của H chạy theo sau mục đích để rước bị can H về khi bán xe, sau đó bị can H chở bị can N về chòi giữ tôm ngụ ấp T, xã M, số tiền bán xe bị can H cất giữ tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL.HĐĐG, ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: Trị giá xe mô tô biển số 93T4 – 3483 có giá trị 5.850.000 đồng.

- *Vụ thứ ba:* Vào chiều ngày 19/4/2021, bị can H điều khiển xe mô tô loại Wave màu trắng, biển số 84E1 – 269.82 của anh ruột tên Trần Khánh T từ nhà tại ấp T, xã M chạy đến nhà bạn ngụ ấp M, xã V, huyện C. Khi chạy đến đoạn ấp M, xã M, bị can H phát hiện xe mô tô biển số 84AD – 013.50 của anh Trương Hoàng T (*xe do bà Hà Thị Ngọc T (mẹ ruột T), đứng tên giấy đăng ký xe*), đang dựng cặp đường nhựa, sau đuôi xe ô tô loại 16 chỗ ngồi, trên xe có sẵn chìa khóa và không có người trông coi. Lúc này, bị can H nảy sinh ý định lấy trộm xe, bị can điều khiển xe mô tô (*đang chạy*) đem đi cất giấu ở gần đó rồi đi bộ quay lại lấy trộm xe mô tô của anh T. Sau khi lấy trộm xe của anh T, bị can H lập tức điều khiển xe đến tiệm mua bán phế liệu của bà Phạm Thị Thúy K, ngụ khóm 1, phường 5, thành phố T bán được số tiền 900.000 đồng, số tiền bán xe bị can H tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL.HĐĐG, ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận: Trị giá xe mô tô biển số 84AD – 013.50 có giá trị 7.800.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị can Trần Trung H còn khai nhận ngoài việc lấy trộm xe mô tô loại Jupiter biển số 84D1 – 229.71 tại ấp 11, xã L, thị xã D bị Công an huyện C bắt giữ vào ngày 29/4/2021, bị can H còn trộm thêm 03 xe mô tô khác trên địa bàn thị xã D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thông báo và giao đồ vật tài liệu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D, tỉnh Trà Vinh phối hợp giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 07/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam Trần Trung H cho đến nay. Quá trình điều tra xét thấy hành vi của Nguyễn Thị Yến N đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Ngày 19/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can Nguyễn Thị Yến N tạm giam kể từ ngày 07/6/2021 cho đến nay. Ngày 31/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định nhập vụ án hình sự để điều tra theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Phạm Thị Thúy K khi mua xe mô tô do bị can H đem đến bán, bà hoàn toàn không biết tài sản trên là do bị can H phạm tội mà có được, nên không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 84E1 – 269.82 bị can H dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, qua làm việc anh Trần Khánh Tr (*anh ruột bị can H*) trình bày việc bị can H lấy xe đi đâu và làm gì thì anh T hoàn toàn không biết nên không đề cập xử lý.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang đã quản lý, xử lý vật chứng sau:

- Ngày 19/5/2021, trả cho anh Trần Quốc D gồm: 01 xe mô tô loại Wave màu đen – bạc, không biển số, số máy C09E - 5401722, số khung Y – 301625; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 148930;

- Ngày 12/5/2021, trả cho anh Mai Duy H: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A70, màu xanh đen.

- Ngày 12/5/2021, trả cho anh Dương Văn D nhận: 01 xe đạp hiệu Martin, màu bạc.

- Ngày 04/6/2021, trả cho anh Trần Khánh T: 01 xe mô tô loại Wave màu trắng, không bửng chắn gió, không gương chiếu hậu, biển số 84E1- 269.82.

- Ngày 22/6/2021, trả cho bà Nguyễn Thị T: 01 giấy đăng ký xe mô tô số 018768, biển số 93T4 – 3483.

- Ngày 10/6/2021, trả lại cho bị can Trần Trung H những đồ vật (*người nhận là bà Lê Thị D là mẹ ruột của bị can*) gồm: 01 quần kaki màu đen dài có hai túi trước và hai túi sau; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, bị trầy xước nhiều chỗ, nứt màn hình phía trước; 01 cái đồng hồ màu vàng, dây bằng kim loại màu vàng, hiệu RADO; 01 cái đồng hồ mặt màu vàng, mặt trong có số 8007, dây bằng da màu nâu; 01 cái nón màu trắng, phía trong có dòng chữ Nón Sơn, làm

bằng vải; 01áo khoác màu đen, dài tay có mũ đội màu đen, chất liệu bằng vải; 01 áo khoác dài tay bằng vải màu đỏ, sọc caro; 01 áo khoác dài tay bằng vải màu đỏ, có mũ đội màu đỏ.

Về trách nhiệm dân sự:

- Vụ trộm vào ngày 29/4/2021, trên địa bàn huyện C, các bị hại gồm: Anh Dương Văn D, anh Trần Quốc D và anh Mai Duy H đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị can H bồi thường.

- Vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 10/02/2021, bị hại bà Kiên Thị T thống nhất kết quả định giá tài sản, yêu cầu bị can Hậu bồi thường số tiền 7.800.000 đồng, hiện bị can chưa bồi thường.

- Vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 05/4/2021, bị can Trần Trung H và bị can Nguyễn Thị Yên N cùng thực hiện. Bị hại bà Nguyễn Thị T thống nhất kết quả định giá tài sản, yêu cầu bị can Hậu và N bồi thường số tiền 5.850.000 đồng, bị can H tác động mẹ ruột bà Lê Thị D bồi thường cho bà T nhận số tiền 2.925.000 đồng; bị can N tác động mẹ ruột bà Trần Thị N bồi thường cho bà T nhận số tiền 2.925.000 đồng. Nay bà T không yêu cầu gì khác.

- Vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 19/4/2021, đại diện bị hại bà Hà Thị Ngọc T thống nhất với kết quả định giá tài sản, yêu cầu bị can H bồi thường số tiền 7.800.000 đồng, hiện nay bị can chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS-HS, ngày 30/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố các bị can Trần Trung H và Nguyễn Thị Yên N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung H khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 29/4/2021, trên đường tàu thoát khi bị lượng lượng Công an huyện C truy đuổi, bị cáo đã lấy trộm 01 xe đạp hiệu Martin của anh Dương Văn D; trộm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A70 của anh Mai Duy H; trộm 01 xe mô tô loại Wave không biển số của anh Trần Quốc D rồi chạy về chòi giữ tôm của bị cáo ngụ ấp T, xã M thì bị bắt quả tang. Bị cáo thống nhất bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐG ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: Tổng giá trị trong vụ trộm cắp tài sản trên là 5.280.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo Trần Trung H còn khai nhận:

- Vào khoảng 15 giờ ngày 10/02/2021, bị cáo trộm 01 chiếc xe mô tô loại Sirius biển số 84L1 – 014.88 của bà Kiên Thị T. Bị cáo thống nhất bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐG ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận: Giá trị xe mô tô biển số 84L1-014.88 là 7.800.000 đồng.

- Vào chiều ngày 19/4/2021, bị cáo trộm 01 xe mô tô biển số 84AD – 013.50 của anh Trương Hoàng T, xe do bà Hà Thị Ngọc T (mẹ ruột Tấn) đứng tên giấy đăng ký xe. Bị cáo thống nhất bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL.HĐĐG, ngày

04/6/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: Trị giá xe mô tô biển số 84AD – 013.50 có giá trị 7.800.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung H và bị cáo Nguyễn Thị Yến N cùng khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 05/4/2021, các bị cáo cùng nhau bàn bạc thực hiện hành vi trộm xe mô tô hiệu Sirius biển số 93T4 – 3483 của bà Nguyễn Thị T ngụ ấp M, xã H, huyện C. Các bị cáo thống nhất bản kết luận định giá tài sản số 07/KL.HĐĐG, ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: Trị giá xe mô tô biển số 93T4 – 3483 có giá trị 5.850.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo Trần Trung H lấy trộm trị giá là 26.730.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo cùng khai nhận: Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

- *Tại phiên tòa các bị hại anh Trần Quốc D và anh Mai Duy H cùng trình bày:* Bị cáo H đã lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A70 (của anh H); trộm 01 xe mô tô loại Wave không biển số (của anh D). Các bị hại thống nhất bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐG ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cầu Ngang. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, nay không yêu cầu gì.

- *Tại phiên tòa bị hại anh Trương Hoàng T và bà Hà Thị Ngọc T cùng trình bày:* Vào chiều ngày 19/4/2021, anh T bị mất xe mô tô biển số 84AD – 013.50 (xe do bà Hà Thị Ngọc T, mẹ ruột T), đứng tên giấy đăng ký xe, do bị cáo H lấy trộm. Anh T và bà T thống nhất bản kết luận định giá tài sản xe mô tô biển số 84AD – 013.50 có giá trị 7.800.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự anh T yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo H bồi thường thiệt hại xe mô tô với số tiền 7.800.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu khác.

- *Tại phiên tòa bị hại bà Kiên Thị T trình bày:* Vào khoảng 15 giờ ngày 10/02/2021, bà bị mất trộm xe mô tô loại Sirius biển số 84L1 - 014.88 do bị cáo H lấy trộm. Bà thống nhất bản kết luận định giá tài sản xe mô tô biển số 84L1-014.88 trị giá là 7.800.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự bà yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo H bồi thường thiệt hại xe mô tô với số tiền 7.800.000 đồng. Ngoài ra bà không yêu cầu khác.

- *Tại phiên tòa bà Lê Thị D trình bày:* Bà là mẹ ruột của bị cáo H, bị cáo H trộm xe mô tô của bà Nguyễn Thị T vào ngày 05/4/2021, sau đó bị cáo H có tác động đến bà bồi thường cho bà T nhận số tiền 2.925.000 đồng. Nay bà đồng ý bồi thường số tiền này, không yêu cầu bị cáo H trả lại. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

- *Tại phiên tòa bà Trần Thị N trình bày:* Bà là mẹ ruột của bị cáo N, bị cáo N trộm xe mô tô của bà Nguyễn Thị T vào ngày 05/4/2021, sau đó bị cáo N có tác động đến bà bồi thường cho bà T nhận số tiền 2.925.000 đồng. Nay bà đồng ý bồi

thường số tiền này, không yêu cầu bị cáo N trả lại. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hà Văn Ú đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Trung H và Nguyễn Thị Yến N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Yến N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại anh Dương Văn D, anh Trần Quốc D và anh Mai Duy H đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo Hậu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

- Bị hại bà Nguyễn Thị T bị mất trộm xe mô tô trị giá 5.850.000 đồng. Bà T đã nhận của bà Lê Thị D (*mẹ bị cáo H*) số tiền 2.925.000 đồng và nhận của bà Trần Thị N (*mẹ bị cáo N*) số tiền 2.925.000 đồng. Bà T cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

- Buộc bị cáo Trần Trung H bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại bà Kiên Thị T số tiền 7.800.000 đồng, bồi thường cho anh Trương Hoàng T và bà Hà Thị Ngọc T số tiền 7.800.000 đồng.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý ông Diệp Minh T trình bày lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Kiên Thị T: Vào khoảng 15 giờ ngày 10/02/2021, bị cáo Trần Trung H đã thực hiện hành vi trộm xe mô tô loại Sirius biển số 84L1 – 014.88 của bà Kiên Thị T. Theo bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận: Giá trị xe mô tô biển số 84L1- 014.88 là 7.800.000 đồng. Bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS-HS, ngày 30/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Trần Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Hậu một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo H bồi thường cho bà Kiên Thị T số tiền 7.800.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- *Bị cáo Trần Trung H nói lời sau cùng:* Bị cáo thừa nhận đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản của bị hại nêu trên là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Thị Yến N nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận cùng với bị cáo H thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản của bị hại nêu trên là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Trung H và Nguyễn Thị Yến N cùng khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

- Đối với bị cáo Trần Trung H:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 29/4/2021, trên đường tẩu thoát khi bị lượng lượng Công an huyện Cầu Ngang truy đuổi, bị cáo đã lấy trộm 01 xe đạp hiệu Martin của anh Dương Văn D; trộm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A70 của anh Mai Duy H; trộm 01 xe mô tô loại Wave không biển số của anh Trần Quốc D rồi chạy về chòi giữ tôm của bị cáo tại ấp T, xã M thì bị bắt quả tang. Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG, ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận: Tổng giá trị trong vụ trộm cắp tài sản trên là 5.280.000 đồng.

Trong quá trình điều tra mở rộng, bị cáo Trần Trung H còn khai nhận:

- Vào khoảng 15 giờ ngày 10/02/2021, bị cáo trộm 01 xe mô tô loại Sirius biển số 84L1 – 014.88 của bà Kiên Thị T. Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐG ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: Giá trị xe mô tô biển số 84L1-014.88 là 7.800.000 đồng.

- Vào chiều ngày 19/4/2021, bị cáo trộm 01 xe mô tô biển số 84AD – 013.50 của anh Trương Hoàng T, xe do bà Hà Thị Ngọc T (mẹ ruột T) đứng tên giấy đăng ký xe. Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL.HĐĐG, ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: Giá trị xe mô tô biển số 84AD – 013.50 là 7.800.000 đồng.

Đối với bị cáo Trần Trung H và bị cáo Nguyễn Thị Yến N: Vào khoảng 15 giờ ngày 05/4/2021, các bị cáo cùng nhau bàn bạc và thực hiện hành vi trộm xe mô tô hiệu Sirius biển số 93T4 – 3483 của bà Nguyễn Thị T. Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL.HĐĐG, ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: Trị giá xe mô tô biển số 93T4 – 3483 có giá trị 5.850.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị các tài sản bị cáo Trần Trung H lấy trộm trị giá là 26.730.000 đồng.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Trung H và Nguyễn Thị Yến N phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, các bị cáo đều có sức khỏe tham gia lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng các bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân và mua ma túy sử dụng, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở quản lý tài sản của bị hại rồi lén lút thực hiện liên tiếp nhiều vụ trộm cắp tài sản của bị hại, từ đó đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò, tính chất và mức độ khác nhau, vì vậy cần phải đánh giá hành vi của từng bị cáo mới có một phán quyết đúng quy định của pháp luật.

- *Đối với bị cáo Trần Trung H:* Ngày 24/11/2020, bị Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không biết ăn năn hối cải, khắc phục hành vi sai trái của mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể từ ngày 10/02/2021 đến ngày 29/4/2021 bị cáo đã thực hiện liên tiếp 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, với giá trị tài sản thiệt hại tổng cộng là 26.730.000 đồng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã D, tỉnh Trà Vinh đang chờ xử lý.

- *Đối với bị cáo Nguyễn Thị Yến N:* Vào ngày 05/4/2021, bị cáo biết rõ H điều khiển xe mô tô chở bị cáo đi tìm tài sản để lấy trộm, bị cáo vẫn đi cùng xe, khi H phát hiện xe mô tô hiệu Sirius biển số 93T4 – 3483 của bà Nguyễn Thị T, đang dựng cặp lề lộ thuộc ấp M, xã H, trên xe có sẵn chìa khóa, không có người trông coi, H điều khiển xe chở bị cáo chạy qua chạy lại nhiều lần mục đích để quan sát xung quanh. Khi H dừng xe cách xe bà T dựng khoảng 500 mét, H nói với bị cáo N lấy trộm xe mô tô của bà T và kêu bị cáo N điều khiển xe chở H quay lại chỗ xe bà T đang dựng thì bị cáo N đồng ý, sau khi lấy trộm xe của bà T, H điều khiển xe chạy đến tiệm mua bán phế liệu của bà Phạm Thị Thúy K, ngụ khóm 1, phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để bán xe, lúc này bị cáo N điều khiển xe mô tô của H chạy theo sau để rước H về khi bán xe vừa trộm được.

Từ đó cho thấy bị cáo N biết rõ H đề xuất trộm xe của bà T và kêu bị cáo N giúp sức bằng cách điều khiển xe mô tô chở H đến địa điểm xe bà T đang dựng để

H lấy trộm, bị cáo N không kháng cự, không chống đối, không dùng các biện pháp khác để ngăn cản bị cáo H lại, bị cáo N lại đồng ý nhận lời và thực hiện đúng theo yêu cầu của H đưa ra, kết quả H đã lấy trộm xe mô tô của bà T, sau đó cả hai bị cáo cùng giúp sức cho nhau đem bán xe vừa trộm được để lấy tiền tiêu xài. Trong vụ trộm này, bị cáo H và bị cáo N phạm tội trộm cắp tài sản có tính chất đồng phạm, bị cáo N với vai trò là người giúp sức, còn bị cáo H là người thực hành.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, các bị cáo trộm cắp tài sản của các bị hại mục đích bán để lấy tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động, sản xuất, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội. Do đó cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Trung H có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Yên N không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đã tích cực tác động người thân khắc phục hậu quả cho bị hại bà Nguyễn Thị T và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; người thân của bị cáo H có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[2]. *Về trách nhiệm dân sự:*

- Các bị hại anh Dương Văn D, anh Trần Quốc D và anh Mai Duy H đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

- Bị hại bà Nguyễn Thị T bị mất trộm xe mô tô trị giá 5.850.000 đồng. Bà T đã nhận của bà Lê Thị D (*mẹ bị cáo H*) số tiền 2.925.000 đồng và nhận của bà Trần Thị N (*mẹ bị cáo N*) số tiền 2.925.000 đồng. Tại các bản khai bà T không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

- Tại phiên tòa bị hại bà Kiên Thị T yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 7.800.000 đồng; bị hại anh Trương Hoàng T và bà Hà Thị Ngọc T yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 7.800.000 đồng, bị cáo H đồng ý bồi thường. Xét thấy sự thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản giữa các bị hại và bị cáo H nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[3] *Về xử lý vật chứng:*

- Một bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO màu xanh, đầu bình xịt màu đen; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Một chai nhựa có nắp màu đỏ, khoét hai lỗ, một lỗ gắn nỏ bằng thủy tinh, một lỗ gắn ống hút màu xanh trắng. Đây là vật chứng

bị thu giữ khi khám xét và bắt quả tang, xét thấy các vật chứng này không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Một quần sọt màu đen, trên lưng quần có dây nịch da nhãn hiệu Levis. Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Trần Trung H.

[4]. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Trung H, Nguyễn Thị Yến N, mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Trần Trung H có nghĩa vụ nộp 780.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Xét lời của Trợ giúp viên pháp lý ông Diệp Minh T, trình bày lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại bà Kiên Thị T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Trung H và Nguyễn Thị Yến N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 29 tháng 4 năm 2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Yến Nhi 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 07 tháng 6 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 588, 589 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Trần Trung H bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Kiên Thị T số tiền là 7.800.000 đồng (*Bảy triệu, tám trăm nghìn đồng*);

- Buộc bị cáo Trần Trung H bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Trương Hoàng T và bà Hà Thị Ngọc T số tiền là 7.800.000 đồng (*Bảy triệu, tám trăm nghìn đồng*);

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tuyên tịch thu tiêu hủy:* Một bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO màu xanh, đầu bình xịch màu đen; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Một chai nhựa có

nắp màu đỏ, khoét hai lỗ, một lỗ gắn nỏ bằng thủy tinh, một lỗ gắn ống hút màu xanh trắng.

- *Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Trung H:* Một quần sọt màu đen, trên lưng quần có dây nịch da nhẵn hiệu Levis.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Trung H và Nguyễn Thị Yến N mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Trung H có nghĩa vụ nộp 780.000 đồng án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm